

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HSST

Ngày: 21-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh

Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

14 giờ ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/HSST, ngày 18/02/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo: Nguyễn Ngọc M (tên gọi khác: Tý); giới tính: Nam; sinh năm: 1992; nơi sinh: tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi cư trú: ấp S, xã B, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông : Nguyễn Ngọc C; Sinh năm: 1958; con bà Không rõ; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tại ngoại từ đầu (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983 (đã chết trong vụ án).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Ông Đặng Văn L; sinh năm: 1983; cư trú tại: Thôn S, xã S, huyện C, tỉnh B (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn P; sinh năm: 1962 và bà Lê Thị T; sinh năm: 1968 (là cha, mẹ của bà Nguyễn Thị H) cùng cư trú tại: Thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh B.

(Ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị T cùng ủy quyền cho ông Đặng Văn L (là chồng bà H) tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 06/3/2019 (Ông P, bà T cùng vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Đặng Thị Kim N, sinh năm: 2008; cư trú tại: Thôn S, xã S, huyện C, tỉnh B (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu Đặng Thị Kim N có ông Đặng Văn L; sinh năm: 1983; cư trú tại: Thôn S, xã S, huyện C, tỉnh B (là cha cháu N – ông L có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/6/2018, Nguyễn Ngọc M điều khiển xe mô tô biển số 60-981.TC trên đường Phước T – Hội B theo hướng Hội B đi Phước T. Khi đến khu vực Km 22^{+500m}, đoạn thuộc thôn Trung S, xã S, huyện C, tỉnh B thì xảy ra và chạm với xe mô tô biển số 72T2 - 7813 do bà Nguyễn Thị H điều khiển phía sau chở con gái là Đặng Thị Kim N đang lưu thông cùng chiều phía trước.

Hậu quả: bà Nguyễn Thị H chết tại chỗ; Nguyễn Ngọc M và cháu Đặng Thị Kim N bị thương, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Hiện trường vụ án: Nơi xảy ra tai nạn giao thông nằm trên tuyến đường Phước T – Hội B là đường thẳng, bằng phẳng, mặt đường được trải nhựa bê tông rộng 12m, có vạch sơn màu vàng đứt quãng phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Ở mỗi phần đường xe chạy có vạch sơn màu trắng đứt quãng phân chia thành hai làn đường cho xe thô sơ và xe cơ giới.

Chọn lề đường bên trái theo hướng Hội B đi Phước T làm chuẩn; chọn trụ điện số 471 CD1/473 CD1/106 làm điểm mốc cố định để đo các vị trí, dấu vết để lại tại hiện trường như sau:

Xe ô tô biển số 72T2 - 7813 trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông lưu thông theo hướng Hội B đi Phước T. Sau khi xảy ra tai nạn, xe nằm ngã nghiêng về bên trái, đầu xe hướng chéo vào giữa đường, đuôi xe hướng chéo vào lề đường; trục bánh trước cách lề 4,2m; trục bánh sau cách lề 3,5m; cách xe mô tô biển số 60 -981.TC 7,1m; cách vết máu 5,5m.

Xe mô tô biển số 60 – 981.TC trước khi xảy ra tai nạn lưu thông trên đường theo hướng Hội B đi Phước T. Sau khi xảy ra tai nạn xe ngã nghiêng về bên trái, ngã bên phần đường Phước T đi Hội B, đầu xe hướng về hướng Phước T, đuôi xe hướng về hướng Hội B. Trục bánh trước cách lề 7,6m; trục bánh sau cách lề 7,4m.

Vết cày xe mô tô biển số 72T2 – 7813 cách lề đường bên trái 05m; cách vị trí xe mô tô 3,3m.

Vết máu không rõ hình dạng, cách lề 2,3m.

Điểm đụng giữa hai xe được xác định có tâm điểm cách lề đường bên trái 5,3m; cách đầu vết cày xe mô tô biển số 72T2 – 7813 1,2m; cách xe mô tô biển số 60-981.TC 10,5m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 240/TT ngày 08/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị H: Do chấn thương sọ não nặng. (Bút lục số 49-52).

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu chứng cứ đã thu thập thấy nguyên nhân xảy ra tai nạn là do lỗi hỗn hợp: Nguyễn Ngọc M điều khiển xe mô tô biển số 60-981.TC và bà Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô

biển số 72T2 – 7813 đi không đúng phần đường quy định, đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Nguyễn Ngọc M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Ngọc M, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt Nguyễn Ngọc M mức án từ 02 đến 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc M đồng ý với Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Sau tai nạn, Nguyễn Ngọc M đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo M xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Người đại diện theo pháp luật, cũng là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Đặng Văn L trình bày: Sau tai nạn, Nguyễn Ngọc M đã bồi thường cho gia đình ông L số tiền 30.000.000 đồng. Hiện gia đình ông L đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự, đã làm đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Ngọc M.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc M thừa nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/9/2018, Nguyễn Ngọc M điều khiển xe mô tô biển số 60-981.TC trên đường Phước T – Hội B theo hướng Hội B đi Phước Phước T. Khi đến khu vực Km 22^{+500m}, đoạn thuộc thôn Trung Sơn, xã S, huyện C, tỉnh B thì xảy ra tai

nạn với xe mô tô biển số 72T2 - 7813 do bà Nguyễn Thị H điều khiển phía sau chở theo con gái Đặng Thị Kim N đang lưu thông cùng chiều phía trước làm bà H tử vong.

[4] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Công an huyện Châu Đức lập ngày 16/9/2018; Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 240/TT ngày 08/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận, vật chứng là xe mô tô biển số: 60-981.TC và xe mô tô biển số: 72T2 - 7813, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do lỗi hỗn hợp: Nguyễn Ngọc M điều khiển xe mô tô biển số 60-981.TC và bà Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô biển số 72T2 – 7813 cùng đi không đúng phần đường quy định, đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Nguyễn Ngọc M là một công dân đã trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức và chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. M biết rõ khi tham gia giao thông thì phải đi trên phần đường bên phải theo chiều đi của mình, nhưng vì cẩu thả nên M vẫn điều khiển xe mô tô để xe lấn sang phần đường của xe ngược chiều (lấn trái 0,7m), va chạm với xe mô tô đi cùng chiều gây tai nạn làm cho bà Nguyễn Thị H chết, nên hành vi của Nguyễn Ngọc M đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến tính mạng của bà H mà nó còn gây mất trật tự an toàn giao thông và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải có bản án thật nghiêm, đủ để giáo dục M trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đây là bài học giáo dục riêng đối với bị cáo đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định cho M một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo M đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. M có nhân thân tốt. Người đại diện theo pháp luật của người bị hại làm đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho M. M mồ côi mẹ (không biết mẹ) từ nhỏ. Gia đình M có đơn xin bảo lãnh. M phạm tội với lỗi hỗn hợp do vô ý vì cẩu thả. Người bị hại cũng có lỗi như M. Thấy chưa cần thiết cách ly M khỏi xã hội. Vì vậy cần giao M cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cũng đáp ứng được yêu cầu đấu tranh giáo dục phòng ngừa chung. Vì vậy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho M được hưởng án treo và ấn định cho M một thời gian thử thách phù hợp.

[7] **Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi tai nạn xảy ra, Nguyễn Ngọc M đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị H số tiền 30.000.000 đồng. Ông Đặng

Văn L (là chồng của bà H) đã nhận tiền, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, ông L đã làm đơn bãi nại cho M, đơn từ chối giám định thương tích đối với cháu Đặng Thị Kim N và đơn từ chối định giá tài sản bị hư hỏng, nên trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự chấm dứt.

[8] Xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô biển số 72T2 - 7813 là tài sản hợp pháp của ông Đặng Văn L (là chồng bà Nguyễn Thị H). Ngày 17/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại chiếc xe trên cho ông L (đã xử lý xong).

Chiếc xe mô tô biển số 60-981.TC là xe của Nguyễn Ngọc M mua lại của một người không rõ nhân thân. Người đứng tên đăng ký là Thương Long H; sinh năm: 1941; trú tại: ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Đ (nay là xã N, huyện C, tỉnh Đ), nhưng qua xác minh thì ông H không có tại các địa chỉ này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không làm việc được với ông H. Như vậy xác định chiếc xe này là tài sản của M thì áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho M. Hiện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý chiếc xe này.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc M 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (21/3/2019).

Giao Nguyễn Ngọc M cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh B, nơi M thường trú để quản lý, giáo dục.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Nguyễn Ngọc M chiếc xe mô tô biển số 60-981.TC; Hiện chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý chiếc xe này.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/3/2019) bị cáo M, ông L có quyền kháng cáo. Đối với bà T, ông P vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THA dân sự H.Châu Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Dẫn

